

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ
VIỆT NAM - CU BA

Số: 622 /QĐ-VNCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh giá Vắc-xin tại Đơn nguyên tiêm chủng
Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM – CU BA

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn liên quan;
Căn cứ Nghị định, Thông tư của Bộ Y tế về quản lý, kê khai và niêm yết giá dịch vụ y tế;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-VNCB ngày 30/10/2025 của Giám đốc bệnh viện về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói Vắc xin tiêm chủng theo hình thức dịch vụ;

Căn cứ tình hình thực tế giá nhập vaccine, vật tư, nhân lực và các yếu tố liên quan;

Căn cứ vào bảng cơ cấu giá và tham khảo giá tại các Bệnh viện và trung tâm tiêm chủng trên địa bàn TP Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Ban xây dựng giá dịch vụ yêu cầu ngày 24/11/2025 về việc thống nhất giá điều chỉnh dịch vụ tiêm chủng;

Căn cứ đề nghị của Trưởng ban xây dựng giá dịch vụ yêu cầu tại Tờ trình ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc phê duyệt điều chỉnh giá dịch vụ tiêm chủng tại Đơn nguyên Tiêm chủng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giá dịch vụ tiêm chủng tại Đơn nguyên Tiêm chủng (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Ban xây dựng giá dịch vụ yêu cầu; Đơn nguyên tiêm chủng; Khoa Nhi; Khoa Dược; Trưởng phòng Tài chính kế toán; Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có yếu tố thay đổi về giá nhập hoặc yêu cầu chuyên môn, các đơn vị có kịp thời báo cáo Ban xây dựng giá dịch vụ yêu cầu và Giám đốc Bệnh viện xem xét điều chỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho các Quyết định về giá dịch vụ tiêm chủng trước đây.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Cao Đức Chinh

PHỤ LỤC GIÁ TIÊM CHỦNG

(Kèm theo Quyết định số 622 /QĐ-VNCB ngày 27/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cuba)

STT	Tên Vắc xin	Vắc-xin phòng bệnh	Nước sản xuất	Giá tiêm chủng
1	BCG	Phòng lao (BCG)	Việt Nam	165.000
2	Synflorix	Các bệnh phế cầu khuẩn (phế cầu 10)	Bỉ	970.000
3	Prevenar 13	Các bệnh phế cầu khuẩn	Bỉ	1.290.000
4	Prevenar 20	Các bệnh phế cầu khuẩn	Bỉ	1.700.000
5	Rotarix	Tiêu chảy do Rota Virus	Bỉ	890.000
6	Infanrix Hexa	Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt, Viêm gan B, Hib (6 trong 1)	Bỉ	1.050.000
7	Hexaxim	Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt, Viêm gan B, Hib (6 trong 1)	Pháp	1.020.000
8	Tetraxim	Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, Bại liệt (4 trong 1)	Pháp	550.000
9	Adacel	Bạch Hầu, ho gà, uốn ván,	Pháp	670.000
10	Boostrix	Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván (3 trong 1)	Bỉ	770.000
11	Influvac Tetra	Cúm	Hà Lan	360.000
12	Vaxigrip Tetra	Cúm	Pháp	360.000
13	Bexsero	Viêm não mô cầu nhóm B	Ý	1.720.000
14	VA-MENGOC-BC	Viêm não mô cầu BC	Cuba	295.000
15	Menactra	Viêm não mô cầu AC	Hoa Kỳ	1.280.000
16	MMR II	Sởi- quai bị- Rubella	Mỹ	340.000
17	Varivax	Thủy đậu	Mỹ	1.015.000
18	JEVAX	Viêm não Nhật Bản	Việt Nam	155.000
19	Imojev	Viêm não Nhật Bản	Thái Lan	800.000
20	Havax	Viêm gan A	Việt Nam	207.000
21	Avaxim 80U Pediatric	Viêm gan A	Pháp	630.000
22	Heberbiovac HB	Viêm gan B	CuBa	185.000
23	Twinrix	Viêm gan AB	Bỉ	630.000
24	Qdenga	Sốt xuất huyết	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Đức; Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Đức; Cơ sở sản xuất dung môi dạng ống tiêm đóng sẵn: Bỉ	1.200.000

STT	Tên Vắc xin	Vắc-xin phòng bệnh	Nước sản xuất	Giá tiêm chủng
25	Gardasil	Các bệnh do HPV	CSSX thuốc thành phẩm: Mỹ, CSĐG thứ cấp: Hà Lan	1.750.000
26	Gardasil 9	Các bệnh do HPV	CSSX & ĐG cấp 1: Hoa Kỳ, CSĐG cấp 2 & xuất xưởng: Hà Lan	2.950.000
27	TT	Uốn ván hấp thụ	Việt Nam	100.000
28	SAT	Huyết thanh uốn ván	Việt Nam	120.000
29	Verorab	Bệnh dại	Pháp	400.000
30	MVVAC	Sởi đơn	Việt Nam	450.000
31	Shingrix	Zona thần kinh	CSSX kháng nguyên gE, SX và đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01B: Bỉ; CS đóng gói cấp 1 kháng nguyên gE: Pháp; CS đóng gói cấp 2: Ý; CSXX: Bỉ	3.750.000